TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 167/2023/HS - ST Ngày 17 - 8 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ P toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Xuân.

2. Ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký P toà: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia P toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Thư ký P tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Những người tham gia tố tụng khác gồm cán bộ, chiến sỹ thuộc nhà Tạm giữ Công an huyện Sông Mã: Ông Nguyễn Trọng Tình, Lò Văn Đăng, Lường Bình Minh.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P** - Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản P2, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Ạ và bà Lò Thị S; Bị cáo có vợ là Lò Thị B và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 169/2011/HSST ngày 15/9/2011.

- Bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 14/2019/HSST ngày 31/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 24/4/2023 cho đến nay có mặt tại P tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 24/4/2023 tổ công tác Công an xã T làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại P2, xã T, huyện M phát hiện Lò Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới đệm ngủ trong lán nương của P ra 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng (P khai nhận là Heroine), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 25/4/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định đối với vật chứng nghi ma túy thu giữ của P, kết quả: Số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của P có tổng khối lượng 1,31 gam, đã trích 0,12 gam làm mẫu giám định ký hiệu P, vật chứng còn lại có khối lượng 1,19 gam cho vào 01 túi nilon màu trắng ký hiệu L.

Kết luận giám định số 879/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

+ Mẫu gửi giám định ký hiệu P gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,31 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/4/2023 Lò Văn P mang theo 600.000đ đi bộ từ lán nương của gia đình thuộc bản P2 đến bản M1, xã T để tìm mua ma túy sử dụng, đến nơi P gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi trên đường, P nói chuyện và hỏi mua ma túy thì người này nói có bán và hỏi P mua bao nhiêu tiền, P đưa cho người đàn ông dân tộc Mông 600.000đ bảo mua Heroine, người này nhận tiền rồi lấy từ trong túi áo bên trái ra 01 gói nilon màu hồng chứa Heroine đưa cho P. Sau khi mua được ma túy, P đi về và cất giấu gói ma túy dưới đệm ngủ tại lán nương để sử dụng dần, hàng ngày P trích lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức

hít qua đường hô hấp. Đến khoảng 07 giờ ngày 24/4/2023 khi P đang ở lán nương thì bị tổ công tác Công an xã T làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSSM ngày 01 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại P toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn P từ 02 năm 06 tháng - 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại P tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại P tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại P tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 07 giờ 15 phút, ngày 24/4/2023 đối với Lò Văn P cùng vật chứng bị thu giữ là một gói chất bột màu trắng; Kết luận giám định 879/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: "*... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,31 gam loại Heroine (Heroin)…".*

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại P tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại P tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/4/2023 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 1,31 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại P toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị kết án về tội phạm có liên quan đến ma túy nhưng sau khi chấp hành xong các bản án và trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tránh xa ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật mà vẫn tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội mới, cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các định được bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon và 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,19 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon, 01 mảnh nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 027054

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 120/QĐ – VKS ngày 01/8/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P TÒA

Hoàng Thị Nhung